

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 10 - 2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Việt.

2. Ông Ngô Văn Lầu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Chấn T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Yang Jin X**, sinh năm 1995. Địa chỉ: lộ Hòa B, khóm M, phường K, khu T, thành phố Đài Trung, Đài Loan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Chấn T trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ngày 10/01/2019, ông Nguyễn Chấn T có đến Đài Loan du lịch và quen biết bà Yang Jin X, sau khi ông trở về Việt Nam thường xuyên gọi điện hỏi thăm lẫn nhau và tình cảm ngày càng trở nên gắn bó. Ngày 30/4/2019, bà Yang Jin X có về Việt Nam thăm ông, hai người có nhiều thời gian để bên nhau hơn, từ đó ông có ngõ lời cầu hôn.

Ông và bà Yang Jin X kết hôn và có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 06/06/2019 của UBND huyện Mỹ Tú chứng nhận kết hôn giữa bà Yang Jin X với ông Nguyễn Chấn T. Sau khi kết hôn, ông thường

đến Đài Loan để chung sống cùng bà Yang Jin X, với mong muốn được cùng bà Yang Jin X sinh sống lâu dài ở Đài Loan.

Ngày 26/9/2019, hai người đến Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại thành phố Hồ Chí Minh để xin visa định cư nhập cảnh Đài Loan nhưng kết quả phỏng vấn không đạt. Từ sau thời điểm này cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không còn chung sống với nhau nữa. Do bị cách trở về địa lý nên khoảng cách ngày một xa dần. Đã gần một năm nay giữa ông và bà Yang Jin X không còn liên hệ với nhau.

Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Yang Jin X.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Yang Jin X: Đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 112/TB-TLVA ngày 29/10/2020 và Thông báo đương sự tự khai, cung cấp chứng cứ số 1795/TB.TA ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 của nguyên đơn Nguyễn Chấn T về quan hệ hôn nhân yêu cầu được ly hôn với bị đơn Yang Jin X. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Trong vụ án có đương sự là người nước ngoài (có yếu tố nước ngoài) và cần phải ủy thác tư pháp. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Ngày 16/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Công văn số 1085/TTTPDS-TA51 gửi Bộ Tư pháp về việc tương trợ tư pháp (BL 36), kèm theo hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 112/TB-TLVA ngày 29/10/2020 và Thông báo đương sự tự khai, cung cấp chứng cứ số 1795/TB.TA ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho bị đơn Yang Jin X. Ngày 12/4/2021, Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 804/BTP-PLQT về việc kết quả ủy thác tư pháp, có nội dung: “*Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 25/02/2021 bằng*

phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự” (BL 27). Như vậy, Tòa án đã thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng nêu trên cho bị đơn phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và đã có kết quả việc thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng của cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan theo quy định.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Chấn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phiên tòa được mở lần thứ hai mà bị đơn Yang Jin X vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đương sự khác vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[III] Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Chấn T với bị đơn Yang Jin X kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 06/6/2019 là đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và khoản 1 Điều 126 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Chấn T với bị đơn Yang Jin X là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật Việt Nam.

[2] Sau khi kết hôn, nguyên đơn thường đến Đài Loan để chung sống cùng bị đơn và hai người mong muốn được cùng nhau sinh sống lâu dài ở tại Đài Loan, ngày 26/9/2019 nguyên đơn và bị đơn đến Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại thành phố Hồ Chí Minh để xin visa định cư nhập cảnh Đài Loan nhưng kết quả phỏng vấn không đạt. Từ sau thời điểm này cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không còn chung sống với nhau nữa. Do bị cách trở về địa lý nên khoảng cách ngày một xa dần. Đã gần một năm nay giữa nguyên đơn Nguyễn Chấn T và bị đơn Yang Jin X không còn liên hệ với nhau.

[3] Nay nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn với lý do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, do kết quả phỏng vấn không đạt, phía Đài Loan không chấp nhận cho nguyên đơn được nhập cảnh và do cách trở về mặt địa lý, nên nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung, gặp nhau được, nên cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hạnh phúc, hai người sống xa cách nhau đã lâu và tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn Yang Jin X là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đồng ý cho nguyên đơn Nguyễn Chấn T được ly hôn với bị đơn Yang Jin X là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm và Chi phí, lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000đồng và lệ phí

200.000đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chấn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chấn T được ly hôn với bà Yang Jin X.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

2/. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Chấn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007322 ngày 27/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3/. Lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn Nguyễn Chấn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0008140 ngày 11/11/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn đã nộp đủ lệ phí.

4/. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND huyện Mỹ Tú;
- Lưu HSVA-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hùng Nôi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hùng Núi